



VNU Journal of Science: Economics and Business

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/EAB>



Original Article

Improving the Training Quality in Human Resources Logistics at Universities in Vietnam

Pham Quang Hai*

Political Academy, 124 Ngo Quyen, Quang Trung, Ha Dong, Hanoi, Vietnam

Received 25 May 2020

Revised 16 September 2020; Accepted 16 September 2020

Abstract: Human resources in logistics play a particularly important role in the national logistics system, determining the development and competitiveness of the logistics industry and the economy. In recent years, universities in Vietnam have focused on the training quality of human resources to meet the increasingly high requirements of the logistics industry, but there are bottlenecks that need to be tackled. This article clarifies the situation of training in of human resources in logistics in universities in Vietnam, thereby suggesting solutions to improve the quality of the training at universities.

Keywords: Quality of training, logistics, human resources logistics, university.

* Corresponding author.

E-mail address: quanghai87h@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4369>

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành logistics trong các trường đại học ở Việt Nam

Phạm Quang Hải^{*}

Học viện Chính trị, 124 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 25 tháng 5 năm 2020

Chỉnh sửa ngày 16 tháng 9 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 9 năm 2020

Tóm tắt: Nguồn nhân lực ngành logistics có vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống logistics quốc gia, quyết định tới sự phát triển, năng lực cạnh tranh của ngành logistics nói riêng và nền kinh tế nói chung. Trong thời gian qua, các trường đại học ở Việt Nam đã chú trọng tới chất lượng đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành logistics, tuy nhiên thực tế cho thấy vẫn còn những điểm nghẽn cần phải khắc phục. Bài viết này tập trung làm rõ thực trạng đào tạo nguồn nhân lực logistics trong các trường đại học ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực logistics tại các trường đại học.

Từ khóa: Chất lượng đào tạo, logistics, nguồn nhân lực logistics, trường đại học.

1. Đặt vấn đề

Logistics là hoạt động có liên quan đến phân phối và lưu thông hàng hóa trên thị trường, trở thành “xương sống” của nền kinh tế và mang lại giá trị gia tăng cao. Cùng với sự phát triển của ngành logistics trên thế giới, ngành logistics Việt Nam đã được chú trọng phát triển, được coi là ngành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển. Do đó, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành logistics đã trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở đào tạo, đặc biệt là các trường đại học. Quyết định số 200/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ: “Đào tạo, nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực” là một trong 6 nhóm nhiệm vụ chủ yếu để phát triển dịch vụ logistics ở nước ta [1]. Đồng thời, Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành danh mục giáo dục, đào tạo

cấp IV trình độ đại học, trong đó có mã ngành đào tạo logistics.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính với nguồn tài liệu thứ cấp về thực trạng đào tạo nguồn nhân lực logistics Việt Nam, bao gồm các nguồn chính thức: Các quyết định, kế hoạch của Chính phủ; Báo cáo Logistics Việt Nam năm 2018 và 2019 do Bộ Công Thương phát hành; Báo cáo ngắn về hiện trạng và đề xuất phát triển nguồn nhân lực cho ngành logistics Việt Nam năm 2019 của Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam; ký yếu hội thảo; các bài viết đăng trên các tạp chí uy tín trong nước, quốc tế, nguồn Internet và các kết quả khảo sát thực tế của các công trình nghiên cứu đã được công bố.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Sự cần thiết của việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành logistics trong các trường đại học ở Việt Nam

^{*} Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: quanghai87h@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4369>

Ngành logistics ở Việt Nam được đánh giá có tiềm năng phát triển mạnh và đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), năm 2018, chỉ số năng lực quốc gia về logistics của Việt Nam đứng thứ 39/160 nước trên thế giới, xếp thứ 3 trong ASEAN, năm 2019 Việt Nam lọt top 10 về chỉ số logistics trong bảng xếp hạng Chỉ số Logistics các thị trường mới nổi [2]. Dự báo đến hết năm 2020, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam ước đạt mức 300 tỷ USD, hàng container qua hệ thống cảng biển Việt Nam đạt 67,7 triệu TEU, do vậy, tiềm năng phát triển dịch vụ logistics Việt Nam là rất lớn. Trong tương lai không xa, dịch vụ cung cấp logistics sẽ trở thành ngành kinh tế quan trọng, có thể đóng góp tới 15% GDP của cả nước [3].

Từ góc độ vĩ mô, nguồn nhân lực được hiểu là toàn bộ khả năng lao động xã hội của một quốc gia nói chung hay từng địa phương, từng ngành nghề nói riêng. Theo đó, nguồn nhân lực logistics có thể hiểu là nguồn lực con người, là khả năng lao động của xã hội trong lĩnh vực logistics, là toàn bộ những con người phát triển bình thường, có khả năng lao động trong doanh nghiệp logistics - đây được xác định là nhân tố quyết định tới sự phát triển và năng lực cạnh tranh của ngành.

Hiện nay, cùng với sự phát triển ngành logistics trên thế giới và những điều kiện thuận lợi về địa lý, thị trường và cơ sở vật chất, ngành logistics Việt Nam cũng không ngừng phát triển và trở thành ngành dịch vụ quan trọng trong cơ cấu tổng thể nền kinh tế quốc dân, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển. Điều này tác động lớn đến nhu cầu về nguồn nhân lực ngành logistics. Do vậy, ngành logistics không chỉ đòi hỏi về số lượng mà cả chất lượng nguồn nhân lực cần đáp ứng các kỹ năng, kiến thức chuyên môn và tiếng Anh chuyên ngành. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nguồn nhân lực logistics ở nước ta hiện nay đang thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng. Theo dự báo của Sách trắng Việt Nam 2018, nhu cầu nhân lực chuyên nghiệp cho toàn ngành là 200.000 nhân sự [4]. Theo Báo cáo Logistics Việt Nam 2018, đến năm 2030 nhu cầu nhân lực

logistics có thể lên tới hơn 2 triệu người từ cao cấp đến phổ thông, có trình độ chuyên môn, công nghệ thông tin và truyền thông, ngoại ngữ [2].

Các trường đại học là nơi đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động hội nhập quốc tế và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đào tạo nguồn nhân lực logistics trong các trường đại học là quá trình hình thành và phát triển ở người học phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức toàn diện đến chuyên sâu, thành thạo kỹ năng ngành logistics, trình độ công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu của ngành và hội nhập quốc tế. Hiện nay, số lượng nhân lực ngành logistics được đào tạo ở các trường đại học còn ở mức độ khiêm tốn, khoảng 50-150 chỉ tiêu mỗi năm và cung cấp khoảng 4,8% nhu cầu của ngành, bên cạnh đó chất lượng đào tạo tại các trường vẫn còn nhiều hạn chế dẫn đến chất lượng nguồn nhân lực của ngành chủ yếu ở mức trung bình thấp [2]. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh về chất lượng nhân lực logistics cho thấy: 53,3% doanh nghiệp thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn và kiến thức về logistics, 30% doanh nghiệp phải đào tạo lại nhân viên và chỉ có 6,7% doanh nghiệp hài lòng với chuyên môn của nhân viên [5]. Còn kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu và Phát triển Kinh tế thuộc Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ghi nhận có tới 80,26% nhân viên trong các doanh nghiệp logistics được đào tạo thông qua các công việc hàng ngày; 23,6% nhân viên tham gia các khóa đào tạo trong nước; 6,9% nhân viên được các chuyên gia nước ngoài đào tạo và chỉ có 3,9% được tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài [5].

Vì vậy, để tận dụng và bắt kịp xu hướng phát triển ngành logistics trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần đẩy mạnh hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực logistics trong các trường đại học nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển và chuẩn mực quốc tế, đồng thời phù hợp với đặc thù hoạt động mang tính liên ngành, chuyên nghiệp cao cả về kinh tế, kỹ thuật.

Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực logistics trong các trường đại học được hiểu là mức độ đạt được mục tiêu đào tạo, được biểu hiện tập trung ở kết quả của quá trình đào tạo và được đo bằng phẩm chất, giá trị nhân cách, giá trị sức lao động, năng lực nghề nghiệp logistics của người học sau khi ra trường.

Đánh giá chất lượng đào tạo nguồn nhân lực logistics ở các trường đại học được dựa trên các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học quy định trong Quyết định số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/3/2014 về việc “Ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học”, theo đó gồm các tiêu chí:

Thứ nhất, về chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

Thứ hai, về hình thức, phương pháp dạy học: Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập của người học; ứng dụng công nghệ thông tin, mô hình mô phỏng vào giảng dạy; kết hợp giữa trang bị lý thuyết với thực hành; chú trọng thực hành để rèn luyện các kỹ năng nghề cần thiết; kết hợp đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm

Thứ ba, về năng lực, trình độ ngũ giảng viên: Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, về hợp tác trong đào tạo: Hợp tác giữa trường đại học với hệ thống cơ sở đào tạo logistics trong hệ thống giáo dục quốc dân, với các viện nghiên cứu và các trường, các tổ chức quốc tế trong nâng cao chất lượng đào tạo, giới thiệu tuyển dụng.

Thứ năm, về đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo: Phòng học hiện đại; đủ trang thiết bị hỗ trợ dạy và học, máy chiếu, màn hình; hệ thống máy tính hiện đại phục vụ thực hành các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành.

3.2. Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực ngành logistics trong các trường đại học ở Việt Nam

3.2.1. Thành tựu

Số lượng các trường đại học và các ngành, chuyên ngành về logistics đã có sự gia tăng. Tính đến năm 2019, trên cả nước có 28 trường đại học tuyển sinh và đào tạo ngành hoặc chuyên ngành logistics ở 4 ngành chính bao gồm: Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Ngành Kinh tế, Kinh doanh quốc tế; Ngành Quản trị kinh doanh; Ngành Khai thác vận tải; số lượng tuyển sinh khoảng 2.800 sinh viên mỗi năm [6]. Ở những ngành này, sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản đến chuyên sâu và có hiểu biết thực tế về các chuyên ngành thuộc ngành logistics, có phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích đánh giá và đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và chuỗi cung ứng.

Các trường đại học từng bước nâng cao năng lực đào tạo của nhà trường, từ xây dựng đội ngũ giảng viên, đầu tư cơ sở vật chất đến chương trình đào tạo. Về cơ bản, các trường đại học đã triển khai đồng thời tất cả các hệ đào tạo từ chương trình đào tạo đại trà đến chất lượng cao, tiên tiến hoặc liên kết quốc tế giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh. Chương trình đào tạo tiếp cận theo hướng kinh tế - quản trị và kỹ thuật, đồng thời từng bước được xây dựng tiếp cận với chuẩn quốc tế, qua đó cung cấp cho sinh viên những kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu, đồng thời tăng cường thời gian thực hành, thực tập, kiến tập cho sinh viên nhằm rèn luyện kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc sau khi ra trường.

Số lượng, chất lượng giảng viên ngành logistics tăng lên. Các giảng viên giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao, được đào tạo bài bản, tận tâm với nghề. Nhiều trường đã thu hút các giảng viên trẻ, giảng viên quốc tế tham gia giảng dạy nhằm tạo ra sự đột phá, mới mẻ trong tư duy và phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó, công tác tuyển dụng và đào tạo giảng viên cũng được các trường chú trọng như cử đi đào tạo tại các nước có ngành logistics phát triển, các cơ sở đào tạo có uy tín trên thế giới. Hiện nay, trình độ giảng viên ở các trường đại học đào tạo ngành logistics có khoảng 36% tiến sĩ, hơn 60% thạc sĩ

và gần 4% cử nhân, kỹ sư. Một số trường như Trường Đại học Hàng hải, Trường Đại học Giao thông Vận tải (Hà Nội), Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh,... có đội ngũ giảng viên tương đối mạnh [2].

Các trường đại học đã chú trọng liên kết với các viện, các trường cao đẳng, trung cấp, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế tạo thành mạng lưới đào tạo nguồn nhân lực logistics hướng tới đạt tiêu chuẩn quốc tế. Từ năm 2017, mạng lưới đào tạo logistics Việt Nam đã được hình thành bao gồm các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu và đến nay thu hút hơn 40 trường và cơ sở đào tạo trong cả nước tham gia [2]. Một số trường trong mạng lưới thực hiện việc công nhận tín chỉ của nhau trong chương trình đào tạo logistics nhằm giúp các trường hỗ trợ, khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất như phòng học, giảng đường, phòng mô phỏng..., từ đó sinh viên có thể linh hoạt mở rộng cơ hội học tập. Cùng với đó là hoạt động nghiên cứu, hợp tác biên soạn bộ giáo trình chuẩn phục vụ công tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực logistics tại các trường thành viên; tăng cường tương tác, chia sẻ kinh nghiệm thực tế giữa doanh nghiệp và nhà trường.

Bên cạnh đó, nhiều trường đại học áp dụng hình thức đào tạo kết hợp giữa nghiên cứu và ứng dụng thực tế để phù hợp với tiến trình kinh tế hội nhập, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc thực tế bằng cách tăng cường tương tác, chia sẻ kinh nghiệm thực tế giữa doanh nghiệp với nhà trường và thông qua các ứng dụng, chương trình học mô phỏng. Các trường cũng phối hợp với các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp tổ chức các cuộc thi tài năng trẻ trong ngành logistics Việt Nam, các ngày hội thông tin để tạo sân chơi cho sinh viên,... góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo động lực để sinh viên phát triển tài năng cũng như tạo sự gắn kết giữa sinh viên, nhà trường và doanh nghiệp.

Trong hợp tác quốc tế, các trường đại học đã tích cực chủ động liên kết với các trường, các tổ chức quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực logistics. Chẳng hạn, Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh liên kết với Trường Đại học Tongmyong (Hàn Quốc) tổ chức đào tạo cấp bằng nước ngoài, theo đó, sinh

viên thuộc chương trình sẽ học theo hình thức 2 + 2, giai đoạn I học tại Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trong 2 năm đầu, giai đoạn II được chuyển tiếp và học tập 2 năm cuối tại Đại học Tongmyong... [5].

3.2.2. Hạn chế

Thứ nhất, chương trình đào tạo về logistics ở Việt Nam còn sơ lược, khái quát và phần thực hành chưa nhiều. Các chương trình đa số chỉ cung cấp các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại thương, giao nhận vận tải, quản trị cung ứng hàng hóa và tập trung vào một số lĩnh vực logistics để khai thác nguồn lực hiện tại của trường mà chưa đảm bảo tính khoa học, hệ thống và tính liên thông giữa các bậc đào tạo. Phần thực hành còn bị xem nhẹ, chưa gắn với năng lực lao động logistics. Một số trường chưa thiết kế nội dung thực hành trong toàn bộ quá trình đào tạo logistics. Do vậy, khi tuyển dụng nhân sự, các doanh nghiệp thường phải tiến hành đào tạo lại từ 3 tháng đến 6 tháng, thậm chí là 1 năm đối với các sinh viên mới ra trường, tùy theo vị trí công việc.

Thời lượng dành cho các môn học còn ít, nhiều nội dung được giảng dạy sơ lược như quản trị dây chuyền cung ứng và quản trị vật tư. Tính thực tiễn của chương trình giảng dạy không cao, làm cho người học chưa nhận thức được đầy đủ vai trò và sự đóng góp của ngành logistics, giao nhận vận tải trong nền kinh tế. Ngoài ra, với lĩnh vực đặc thù mang tính liên ngành và quốc tế cần tới khả năng ngoại ngữ và môi trường thực tiễn, thực tế chương trình đào tạo lại chưa đáp ứng được đòi hỏi này, dẫn tới tình trạng nhu cầu nhân lực của ngành lớn song số lượng sinh viên ra trường đáp ứng yêu cầu công việc còn hạn chế, thiếu kỹ năng mềm và gặp khó khăn trong quá trình tuyển dụng vào các doanh nghiệp logistics có uy tín.

Thứ hai, phương pháp dạy học còn tương đối lạc hậu, sử dụng phương pháp truyền thống là chủ yếu như thuyết trình, thảo luận nhóm, ít sử dụng các công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại như mô phỏng, sử dụng thiết bị thực tế ảo. Nghĩa là, sinh viên được tiếp cận với các vấn đề của công việc thực tế thông qua việc trình bày lý thuyết và kinh nghiệm của giảng viên chứ không phải trực tiếp tham gia vào giải quyết

vấn đề, điều này dẫn tới tình trạng sinh viên chỉ có sự hiểu biết chung chung, không nắm được bản chất vấn đề.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên logistics thiếu và chưa được đào tạo đúng chuyên ngành. Đây là nguyên nhân làm cho lực lượng nghiên cứu, giảng dạy logistics thiếu và mỏng. Hiện nay, giảng viên giảng dạy ngành/chuyên ngành logistics được đào tạo bài bản, có chuyên môn, giàu kinh nghiệm không nhiều; chủ yếu chuyển từ các ngành/chuyên ngành khác sang, ít có sự nghiên cứu thâm niên chuyên sâu logistics, kiến thức thực tế còn nhiều hạn chế, nhất là ở đội ngũ giảng viên trẻ.

Thứ tư, sự phối hợp giữa các trường đại học và các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp và hợp tác quốc tế trong quá trình đào tạo còn hạn chế. Thực tế cho thấy, việc liên kết giữa các trường đại học đào tạo nguồn nhân lực logistics với nhau và với các doanh nghiệp logistics còn ở mức độ khiêm tốn, dẫn đến nghịch lý các doanh nghiệp “khát” nhân lực, trong khi đó nhân lực của ngành vừa yếu vừa thiếu. Theo khảo sát của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, việc hợp tác đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp ở mức độ thấp, có 46,% doanh nghiệp không quan tâm tới việc hợp tác đào tạo, 41,6% thỉnh thoảng hợp tác; ở phía nhà trường có hơn 60% thỉnh thoảng hợp tác [6].

Thứ năm, cơ sở vật chất đảm bảo cho đào tạo nguồn nhân lực logistics ở các trường đại học còn mỏng, đầu tư cho hoạt động đào tạo chưa được quan tâm đúng mức nên còn thiếu các cơ sở thực hành. Hiện nay, chỉ có một số ít các trường có các mô hình đào tạo tương đối đầy đủ, còn lại nhiều trường vẫn chưa chú ý tới việc đưa các mô phỏng về doanh nghiệp logistics, các phần mềm mô phỏng tối ưu chuỗi cung ứng vào giảng dạy. Bên cạnh đó, hệ thống giáo trình, tài liệu chuyên khảo, tham khảo về lĩnh vực logistics bằng tiếng Việt còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu thông tin, học tập của sinh viên; phần lớn giảng viên, sinh viên phải tiếp cận các giáo trình tiếng Anh, trong khi đó trình độ tiếng Anh của giảng viên và sinh viên còn hạn chế. Tiếng Anh chuyên ngành và các kỹ năng nghề nghiệp chưa được nhìn nhận như một yêu cầu phẩm chất bắt buộc của người

lao động nên số giờ học và nội dung chưa thích hợp, ngoại trừ các chương trình tiên tiến hoặc chất lượng cao.

3.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực logistics ở Việt Nam

Theo nghiên cứu của Hiệp hội Doanh nghiệp Logistics Việt Nam, các doanh nghiệp logistics tới năm 2030 sẽ cần đào tạo mới và bài bản cho khoảng 250.000 nhân sự [7]. Theo Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu của ngành logistics Việt Nam đến năm 2025 gồm: “Tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GDP đạt 8-10%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 15-20%, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đạt 50-60%, chi phí logistics giảm xuống tương đương 16-20% GDP, xếp hạng chỉ số năng lực quốc gia về logistics (LPI) trên thế giới đạt thứ 50 trở lên” [1]. Để thực hiện được mục tiêu đó, đòi hỏi các trường đại học phải nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực logistics. Theo đó, một số biện pháp cần được thực hiện đồng bộ gồm:

3.3.1. Hoàn thiện nội dung chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức đào tạo theo hướng phù hợp với quốc tế và thực tiễn Việt Nam

Các trường đại học cần hoàn thiện khung chương trình đào tạo với định hướng tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới và bám sát thực tiễn phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam. Nội dung chương trình đào tạo cần được thiết kế theo hướng liên ngành và phát triển năng lực toàn diện của sinh viên về kiến thức, kỹ năng cũng như năng lực thực hành của người học.

Theo đó, trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, các trường cần hợp tác chặt chẽ với các viện nghiên cứu và các doanh nghiệp logistics thông qua các hợp đồng đào tạo nhằm xây dựng các chương trình đào tạo nhân lực phù hợp với thực tiễn, bám sát nhu cầu phát triển của ngành và doanh nghiệp; quá trình đào tạo cần sử dụng có hiệu quả hình thức học tập thăm quan, thực tập; cần điều chỉnh khối kiến thức giảng dạy trong các chương trình đào tạo theo hướng tăng cường đáp ứng các yêu cầu chuyên môn trong thực tế, giảm bớt các kiến

thức lý thuyết, hàn lâm; điều chỉnh bố cục và thời lượng hợp lý các đợt thực tập, thực hành cho sinh viên, đảm bảo cho sinh viên có đủ thời gian nắm bắt, rèn luyện, cọ xát chuyên môn, bổ sung kỹ năng trong môi trường thực tế; tăng cường sử dụng các phần mềm mô phỏng hoặc hệ thống thực tế ảo để sinh viên được học tập, nghiên cứu sát thực tiễn chuyên ngành; thông qua hệ thống internet có thể kết nối trực tiếp tới các doanh nghiệp logistics để sinh viên được học tập và thăm quan các hoạt động thực tế của doanh nghiệp.

3.3.2. Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực logistics ở các trường đại học

Các trường cần phải đầu tư xây dựng mô hình học tập mô phỏng và hệ thống thực tế ảo với các thiết bị vận hành của ngành logistics, tạo môi trường để sinh viên được bắt tay vào làm việc thực tiễn, hình thành kỹ năng nghề nghiệp thuận thực cho công việc tương lai. Bên cạnh đó, các trường cần liên hệ để giảng viên và sinh viên được giảng dạy và học tập trên nền tảng cơ sở vật chất hiện có của các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp, một mặt giảm bớt chi phí đầu tư cơ sở vật chất, một mặt tăng cường tính thực tiễn trong dạy học, khắc phục tình trạng lý thuyết tách rời thực tiễn.

Các trường đại học cũng cần đẩy mạnh nghiên cứu, chuẩn hóa hệ thống giáo trình, tài liệu học tập theo chuẩn quốc tế hay xây dựng chuẩn kỹ năng nghề nghiệp (OS, OSS) và đáp ứng đúng với thực tế của doanh nghiệp. Điều đó đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhà trường, cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và doanh nghiệp, trên cơ sở nghiên cứu các giáo trình, tài liệu của các cơ sở đào tạo trên thế giới để xây dựng bộ giáo trình chuẩn quốc gia dành cho ngành logistics. Bên cạnh đó cần bổ sung hệ thống giáo trình, tài liệu có liên quan đến ngành logistics cả trong và ngoài nước để giảng viên, sinh viên tiếp cận dễ dàng hơn. Đồng thời, nhà trường nên khuyến khích các giảng viên chuyên ngành giỏi ngoại ngữ xây dựng bài giảng cho môn học và phát hành tài liệu lưu hành nội bộ để giảng dạy.

3.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, chuyên gia đầu ngành logistics ở các trường đại học

Công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng dạy là một yếu tố hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo. Vì vậy, các trường cần ưu tiên tuyển dụng và phát triển đội ngũ giảng viên logistics có năng lực và trình độ cao, quan tâm đến nguồn nhân lực giảng dạy có kinh nghiệm thực tiễn. Đồng thời, các trường cần có chương trình hỗ trợ giảng viên học tập ngắn hạn hoặc dài hạn từ chương trình quốc tế trong nước, hoặc du học nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận với nguồn tài liệu giảng dạy theo chuẩn mực quốc tế, từ đó giúp giảng viên, chuyên gia thấu hiểu hơn chuyên ngành nhằm tạo nền tảng vững chắc về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm giảng dạy cũng như cập nhật những kiến thức mới nhất trong lĩnh vực logistics thời đại 4.0.

Các trường đại học cũng cần tổ chức liên hệ với các doanh nghiệp logistics để tạo điều kiện cho giảng viên và chuyên gia thực tế tại doanh nghiệp. Từ những kinh nghiệm và kiến thức áp dụng trong quá trình thực tế tại doanh nghiệp, giảng viên và chuyên gia sẽ có cái nhìn tổng quát từ lý thuyết đến thực tiễn nhằm phục vụ cho quá trình giảng dạy đạt hiệu quả hơn.

Các trường cần nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên để họ có thể tổng hợp được các kiến thức liên quan đến ngành và tiếp cận được các vấn đề mới nảy sinh trong ngành, từ đó cập nhật vào các bài giảng. Nghiên cứu khoa học có thể được thể hiện thông qua các công việc như viết giáo trình, cập nhật đề cương môn học, viết bài và tham dự các hội thảo, viết các bài báo đăng trên các tạp chí khoa học, tham gia các đề tài nghiên cứu...

3.3.4. Tăng cường liên kết giữa các trường đại học với các nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực logistics

Đào tạo nguồn nhân lực ngành logistics không chỉ là nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo, nó còn liên quan chặt chẽ tới sự phát triển của ngành và của nền kinh tế trong xu hướng phát triển ngành logistics hiện nay, đặc biệt là quyết

định tới năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp logistics. Do đó, cần phải xây dựng mối liên kết, liên thông chặt chẽ giữa nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

Các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp cần phối hợp trong xây dựng tiêu chuẩn nghề nghiệp và khối kiến thức chuyên môn làm cơ sở cho quá trình đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nghiên cứu quy chế để công nhận các chứng chỉ đào tạo của nhau nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội học tập, tiếp thu hệ thống kiến thức một cách toàn diện.

Thông qua các chương trình hợp tác, doanh nghiệp đặt hàng và đưa ra các yêu cầu đối với nguồn nhân lực trong tương lai, cam kết chấp nhận nguồn nhân lực từ trường chuyên giao để thực tập hoặc làm việc khi đáp ứng đủ các điều kiện, đồng thời xây dựng các quỹ hỗ trợ đào tạo cho các trường, hỗ trợ chia sẻ thông tin máy móc thiết bị trong nhà máy hoặc đầu tư ứng dụng các mô hình máy móc thiết bị cho nhà trường để giúp sinh viên tiếp xúc và thực hành một cách thành thạo.

Ngược lại, các trường đại học đào tạo nguồn nhân lực theo đúng đơn đặt hàng cả về số lượng và chất lượng phù hợp với đặc điểm của từng doanh nghiệp, tăng cường tổ chức các buổi tham quan, khảo sát doanh nghiệp để cung cấp kiến thức về cơ sở hạ tầng, máy móc... được sử dụng và quy trình làm việc của nhân viên trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các trường đại học và doanh nghiệp với các ưu thế của mình cần hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng các đề tài, dự án nâng cao chất lượng hoạt động logistics ở doanh nghiệp và nâng cao chất lượng đào tạo ở nhà trường.

3.3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực logistics ở các trường đại học

Hiện nay, Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, đặc biệt là tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Sự phân công lao động quốc tế diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi nguồn nhân lực của Việt Nam cần phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế. Theo đó, một trong những biện pháp quan trọng là đẩy mạnh hợp tác quốc tế, đặc

biệt là hợp tác với các cơ sở đào tạo nước ngoài về logistics. Liên kết đào tạo với nước ngoài là một hình thức đào tạo tiên tiến đang được nhiều trường áp dụng. Việc tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực logistics ở các trường đại học một mặt giúp nâng cao chất lượng đào tạo, mặt khác giúp cho trường đại học tiếp cận được với các chương trình đào tạo đang được quốc tế công nhận để từ đó điều chỉnh, hoàn thiện các chương trình đào tạo hiện tại.

Theo đó, các trường đại học cần đổi mới chương trình đào tạo theo hướng hội nhập với chương trình đào tạo hiện đại của thế giới; tiếp cận các chương trình đào tạo mới theo tiêu chuẩn quốc tế thông qua cải cách các chương trình sẵn có sao cho phù hợp với đặc thù trong nước; mở rộng các hình thức liên kết đào tạo quốc tế tại Việt Nam, để vừa giảm gánh nặng kinh phí, vừa đạt được hiệu quả trong điều kiện thực tế. Đồng thời, các trường cần tổ chức các lớp chuyên đề, mời các chuyên gia nước ngoài tới giảng bài cũng như giới thiệu các công nghệ mới tại các trường về logistics, từ đó tạo mối quan hệ hợp tác hữu hiệu với các trường đại học, viện nghiên cứu của các nước có nền khoa học mạnh hoặc những nơi có công nghệ mà chúng ta cần, từ đó có thể nâng cao trình độ, năng lực của giảng viên, sinh viên của nhà trường. Thông qua hoạt động hợp tác, các trường đại học liên hệ để đưa sinh viên thực tập tại các doanh nghiệp logistics nước ngoài, tạo điều kiện để sinh viên làm việc trong môi trường quốc tế nhằm nâng cao năng lực cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Decision No. 200/QĐ-TTg dated February 14, 2017 on “Approving the action plan to improve competitiveness and develop Logistics services of Vietnam to 2025”, 2005 (in Vietnamese).
- [2] Ministry of Industry and Trade, “Vietnam Logistics Report 2018 and e-commerce”, Industry and Trade Publishing House, 2018 (in Vietnamese).
- [3] Phạm Trung Hai, “Developing the logistics service industry in Vietnam”, <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/phat-trien-nganh-dich-vu-logistics-tai-viet-nam->

- 306129.html/, 2019 (accessed 28 April 2019) (in Vietnamese).
- [4] Vietnam Logistics Service Business Association (VLA), “VLA Whitebook 2018”, 2018 (in Vietnamese).
- [5] Proceedings of the conference “Training and developing logistics human resources in an integrated economy”, Culture and Arts Publishing House, Ho Chi Minh City, 2019 (in Vietnamese).
- [6] Ministry of Industry and Trade, “Vietnam Logistics Report 2019”, Industry and Trade Publishing House, 2019 (in Vietnamese).
- [7] Vietnam Logistics Service Business Association (VLA), Vietnam Logistics Research and Development Institute (VLI), “Short report on the current situation and human resource development proposal for Vietnam logistics industry, 2019”, 2019 (in Vietnamese).